

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 29/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang

Bà Lò Thị Thu Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/ 2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn I**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Lò Văn K (đã chết). Con bà: Lò Thị P, (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh, em bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Lò Thị X, sinh năm 1983. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2020, đến ngày 26/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T cho đến nay.
(có mặt)

* **Người làm chứng:** Lò Văn X, sinh năm 1990 – Trú tại: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.(vắng mặt)

* Người bào chữa: Ông Lê Mạnh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai Lò Văn I. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, In sang nhà Lò Văn X sinh năm 1990, trú cùng bản nhờ X lấy xe mô tô chở In đến nhà Phạm Quốc P sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T để vay tiền, X đồng ý. Tại nhà P, I được P cho vay số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời I để lại giấy phép lái xe mô tô và chứng minh thư nhân dân để làm tin. Sau khi vay được tiền In rủ X xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine để sử dụng, X đồng ý. Sau đó, X điều khiển xe mô tô chở I xuống bản N, xã P, huyện T để tìm mua Heroine. Khi đến bản Noong Thăng, In và X để xe ở ngoài đường rồi cùng nhau đi bộ vào trong bản, cả hai cùng vào nhà một người dân không quen biết để xin hút thuốc Lào. Sau khi hút thuốc Lào xong, I đi ra ngoài được khoảng 6 đến 7 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ nhân thân lai lịch đang đứng ở ngoài đường. Thấy người phụ nữ này, I hỏi “*chị có thuốc bán không*” (ý hỏi có Heroine bán không), người này hỏi lại “*lấy bao nhiêu?*”, I trả lời “*lấy năm trăm nghìn*”, người phụ nữ này nói tiếp “*đưa tiền đây*”. Thấy người phụ nữ này nói vậy, I lấy số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho người phụ nữ để mua Heroine. Người phụ nữ cầm tiền và nói “*trả thêm tiền công đi lấy hộ*”, I hỏi tiếp “*bao nhiêu*” người phụ nữ này trả lời “*ba trăm*”, In đồng ý rồi lấy số tiền 300.000 đồng để trả công cho người phụ nữ. Quá trình In trao đổi với người phụ nữ để mua Heroine thì X đứng cách đó khoảng 5 mét nhưng không nghe được nội dung trao đổi giữa In và người phụ nữ này. I đứng chờ khoảng 15 phút sau thì người phụ nữ này quay lại đưa cho I 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, I quay lại nói với X “*đi xuống dưới xe đợi*” X đồng ý đi xuống dưới đợi, còn I đi ra bụi tre gần đó lấy gói Heroine vừa mua được chia thành 03 phần, 01 phần gói bằng mảnh nilon màu xanh I giấu trong găng tay bên phải đang đeo; 01 phần gói bằng ba lớp nilon màu xanh I giấu trong găng tay bên trái đang đeo; phần còn lại bên ngoài được gói bằng hai lớp nilon màu xanh I giấu bên trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ X đang chờ và nói với X “*hàng đang giấu ở hai găng tay*” nhưng X không nói gì. Sau đó X điều khiển xe mô tô chở I đi về, khi về đến khu vực bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lò Văn I 03 gói chất bột khô, màu trắng trong đó có 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh ở găng tay bên phải, 01 gói được gói bằng ba

mảnh nilon màu xanh ở găng tay bên trái và 01 gói được gói bằng hai mảnh nilon màu xanh ở túi áo khoác bên trái. Cả 03 gói Heroine thu giữ của Lò Văn I có tổng khối lượng là 1,41 gam và 01 xe mô tô BKS 25B1 - 559.34, màu sơn xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, xe đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 28/GĐ-KTTH ngày 26/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TU, ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lò Văn I về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn I phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Văn I từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn I thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn I đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,41 gam mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của bị cáo Lò Văn I đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 5/12 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. Ngày 17/12/2020 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 26/12/2020 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra tại Cơ quan điều tra bị cáo đã cung cấp một thông tin giúp Cơ quan điều tra khám phá một vụ án ma túy, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục mình thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Gồm 1,41 gam Heroine, Cơ quan Điều tra đã trích gửi giám định 0,2 gam, còn lại 1,21 gam Heroine; 06 mảnh nilon màu xanh; 01 xe mô tô BKS 25B1 - 559.34, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn xanh - đen, số máy: JA36E0688933; số khung: 3659GY150352, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Lò Văn X. Ngày 29/12/2020, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho Lò Văn X nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Còn lại 1,21 gam Heroine; 06 mảnh nilon màu xanh. Hội đồng xét xử xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc 1,41 gam Heroine, Lò Văn I khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ xử lý.

Theo lời khai của Lò Văn I ngày 17/12/2020, Lò Văn X là người dùng xe mô tô chở Lò Văn I đi mua Heroine và cất giấu trên người. Quá trình điều tra X chỉ thừa nhận có điều khiển xe mô tô chở In xuống bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên nhưng X không biết mục đích In đi mua Heroine, việc In đi mua và cất giấu Heroine trên người thì X không biết. Ngoài lời khai của In, không còn chứng cứ nào khác để chỉ chứng minh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý đối với X.

Đối với Phạm Quốc P là người đã cho Lò Văn I vay số tiền 1.000.000 đồng, sau đó In dùng số tiền này để đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định P không biết việc In vay tiền để đi mua Heroine, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn I phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn I 12 (mười hai) tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 1,21 gam Heroine; 06 mảnh nilon màu xanh, là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 35 phút, ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh